

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2020/HS-ST
Ngày: 20-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Triệu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2020/HSST-QĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; Sinh ngày 14 tháng 12 năm 1989 tại TP.H; Hộ khẩu thường trú: 56/56/6 đường T, phường 5, quận P, Tp.H; Nơi cư trú: 26/1X tổ 20, ấp Đ, xã B, huyện H, Tp.H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Thị S; Có vợ: Nguyễn Thị Kim N và 02 con (trẻ lớn sinh năm 2013, trẻ nhỏ sinh năm 2014); Tiền án: Ngày 25/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H, Tp.H tuyên phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 141/2017/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2018. Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 18/12/2019 (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: 19/16B đường T, phường 5, quận B, Tp.H; Nơi ở: 6/4 ấp Đ, xã B, huyện H, Tp.H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 4 giờ 50 phút sáng ngày 15/12/2019, tên Thái (không rõ lai lịch) điều khiển xe máy hiệu Honda Vision biển số 70L1-513.44 chở Nguyễn Văn T đến trước nhà 6/4 ấp Đ, xã B, huyện H, Tp.H, cả hai thấy cửa nhà khoá ngoài nên Thái xuống xe dùng cang cua mang theo bẻ khóa cho T vào bên trong nhà, T đứng bên ngoài cảnh giới. T đi vào bên trong nhà thấy 01 bịch nylon màu đỏ để trên tủ, T nghĩ có tiền nên lấy mang ra lên xe cho Thái chở đi. Trên đường đi mở ra kiểm tra thấy bên trong không có tiền, chỉ có 02 đôi giày nên Thái và T quay trở lại, T tiếp tục vào trong nhà thấy 01 xe máy Yamaha hiệu Janus biển số 59S2-552.75 không khóa cổ nên T đẩy xe ra ngoài cho Thái đẩy đi. T giao xe vừa trộm được cho Thái, sau đó Thái tháo dàn mũ và thay biển số giả 59D2-302.20 rồi giao xe lại cho T đem xe đến giữ tại bãi xe nhà trọ địa chỉ 26/1X ấp Đ, xã B, huyện H, Tp.H thì bị Công an huyện Hóc Môn kiểm tra thu giữ xe và mời T về trụ sở làm việc.

Sau đó, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision (số khung RLHJF3311DY406823, số máy JF33E0486983) biển số giả 70L1-513.44 cùng một số tài sản, công cụ khác.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện H, Nguyễn Văn T đã khai nhận quen biết tên Thái (không rõ nhân thân lai lịch) qua nhiều lần chơi game chung. Do không có tiền tiêu xài nên sáng sớm ngày 15/12/2019 Thái rủ T đi tìm tài sản để trộm, T đồng ý. Sau đó, T và Thái đến nhà 6/4 ấp Đ, xã B, huyện H, Tp.H của bị hại Trần Thị T1 lấy trộm 01 xe máy hiệu Janus biển số 59S2-552.75 như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy Yamaha hiệu Janus biển số 59S2-552.75 do chị Trần Thị T1 đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị T1 (BL 103).

- 02 đôi giày thể thao (01 đôi Fashion màu trắng size 36 và 01 đôi Port SP màu đỏ trắng size 34) và 01 chóa bóng đèn (của xe gắn máy Janus) là tài sản của chị Trần Thị T1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T1 (BL 103).

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision (số khung RLHJF3311DY406823, số máy JF33E0486983) biển số giả 70L1-513.44, qua xác minh xe có số khung, số máy do chị Đoàn Thụy Duyên N, sinh năm 1981, địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh V đứng tên chủ sở hữu. Biển số xe 70L1-513.44 qua xác minh chủ phương tiện là anh Lê Phước T2, sinh năm 1975, địa chỉ: ấp P, xã G, huyện T, tỉnh T. Nguyễn Văn T khai nhận T mua xe máy này từ 01 thanh niên không rõ lai lịch, sau bán lại cho Thái sử dụng làm phương tiện đi trộm. Khi Công an khám xét nơi ở của T thu giữ 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision là do Thái cho T mượn đi.

- 01 biển số xe 59D2-302.20, qua xác minh chủ phương tiện là anh Cao Lợi T3, địa chỉ: 46A đường L, phường T, quận T, Tp.H.

- 02 mô lét (01 màu trắng 15"-375mm và 01 màu trắng 10"-250mm).

- 01 cây búa bằng kim loại dài khoảng 23cm.
- 01 kềm mở nhọn bằng kim loại dài khoảng 22cm.
- 01 kềm cộng lực bằng kim loại dài khoảng 22cm.
- 01 kềm bấm bằng kim loại dài khoảng 22cm.
- 01 tai đoản (cờ lê tự động) bằng kim loại dài khoảng 15cm.
- 01 đoản (01 đầu lục giác, 01 đầu kia được mài đẹp) bằng kim loại dài khoảng 7cm.
- 01 cây cang cua bằng kim loại dài khoảng 35cm.
- 01 túi xách màu đen có kích thước 30x40cm.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đỏ.
- 01 đôi giày hiệu Trido Sport màu xanh đen.
- 01 nón kết màu đen.

Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Hóc Môn xác định 01 xe gắn máy Yamaha hiệu Janus màu xanh đen biển số 59S2-552.75 có giá là 20.000.000 đồng.

Đối với tên Thái (chưa rõ lai lịch) và tên thanh niên bán xe gắn máy hiệu Honda Vision (số khung RLHJF3311DY406823, số máy JF33E0486983) cho T hiện chưa xác định rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn tiếp tục truy tìm xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKS-HS ngày 10/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Sáng ngày 15/12/2019 tại 6/4 ấp Đ, xã B, huyện H, Tp.H, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe máy hiệu Janus biển số 59S2-552.75 trị giá 20.000.000 đồng của bị hại Trần Thị T1. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Viện Kiểm sát quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản. Xét thấy Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tình tiết tăng nặng: tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe gắn máy Yamaha hiệu Janus màu xanh đen biển số 59S2-552.75, 02 đôi giày thể thao (01 đôi Fashion màu trắng size 36 và 01 đôi Port SP màu đỏ trắng size 34) và 01 chóa bóng đèn (của xe gắn máy Janus) là tài sản của chị Trần Thị T1, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho chị Trần Thị T1.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision (số khung RLHJF3311DY406823, số máy JF33E0486983), T khai chiếc xe này của Thái cho T mượn đi, trước đó T mua xe máy này từ 01 thanh niên không rõ lai lịch, sau bán lại cho Thái sử dụng làm phương tiện đi trộm. Qua xác minh xe có số khung, số máy do chị Đoàn Thụy Duyên N, sinh năm 1981, địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh V đứng tên chủ sở hữu. Trước đó chị N đưa xe cho em ruột là Đoàn Thị Trường N1, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh V, ngụ tại: 43/2R ấp H, xã B, huyện H, Tp.H sử dụng và bị mất trộm vào ngày 17/11/2019 (có đến Công an xã B trình báo). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giao Cơ quan CSĐT Công an huyện H, Tp.H tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật bằng một vụ án khác.

- Đối với biển số xe 70L1-513.44 và biển số xe 59D2-302.20 là những vật chứng không sử dụng được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 mỏ lết (01 màu trắng 15"-375mm và 01 màu trắng 10"-250mm), 01 cây búa bằng kim loại dài khoảng 23cm, 01 kềm mỏ nhọn bằng kim loại dài khoảng 22cm, 01 kềm cộng lực bằng kim loại dài khoảng 22cm, 01 kềm bấm bằng kim loại dài khoảng 22cm, 01 tai đoạn (cờ lê tự động) bằng kim loại dài khoảng 15cm, 01 đoạn (01 đầu lục giác, 01 đầu kia được mài đẹp) bằng kim loại dài khoảng 7cm, 01 cây càng cua bằng kim loại dài khoảng 35cm, 01 túi xách màu đen có kích thước 30x40cm, 01 đôi giày hiệu Trido Sport màu xanh đen và 01 nón kết màu đen là những công cụ, phương tiện, đồ vật Nguyễn Văn T dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đỏ là tài sản thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn T dùng để liên lạc gia đình, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, bị cáo T nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo T thừa nhận nhằm mục đích có tiền tiêu xài nên bị cáo là người đã trực tiếp lén lút chiếm đoạt xe máy Yamaha hiệu Janus biển số 59S2-552.75 của chị Trần Thị T1 tại địa chỉ 6/4 ấp Đ, xã B, huyện H, Tp.H vào sáng sớm ngày 15/12/2019.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: hành vi lén lút chiếm đoạt xe máy vào sáng sớm ngày 15/12/2019 của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Bản thân bị cáo T nhận thức rất rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cho bản thân, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Ngày 25/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H, Tp.H tuyên phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo

không nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe gắn máy Yamaha hiệu Janus màu xanh đen biển số 59S2-552.75, 02 đôi giày thể thao (01 đôi Fashion màu trắng size 36 và 01 đôi Port SP màu đỏ trắng size 34) và 01 chóa bóng đèn (của xe gắn máy Janus), Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho bị hại là chị Trần Thị T1 nên không xem xét lại.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision (số khung RLHJF3311DY406823, số máy JF33E0486983) thu giữ tại nơi ở của bị cáo T. T khai chiếc xe này của Thái cho T mượn đi, trước đó T mua xe máy này từ 01 thanh niên không rõ lai lịch, sau bán lại cho Thái sử dụng làm phương tiện đi trộm. Qua xác minh xe có số khung, số máy do chị Đoàn Thụy Duyên N, sinh năm 1981, địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh V đứng tên chủ sở hữu. Trước đó chị N đưa xe cho em ruột là Đoàn Thị Trường N1, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh V, ngụ tại: 43/2R ấp H, xã B, huyện H, Tp.H sử dụng và bị mất trộm vào ngày 17/11/2019 (có đến Công an xã B trình báo). Do đó, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện H, Tp.H tiếp nhận điều tra xử lý theo quy định của pháp luật bằng một vụ án khác.

- Đối với biển số xe 70L1-513.44 và biển số xe 59D2-302.20 là những vật chứng không sử dụng được nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 mỏ lết (01 màu trắng 15"-375mm và 01 màu trắng 10"-250mm), 01 cây búa bằng kim loại dài khoảng 23cm, 01 kềm mỏ nhọn bằng kim loại dài khoảng 22cm, 01 kềm cộng lực bằng kim loại dài khoảng 22cm, 01 kềm bấm bằng kim loại dài khoảng 22cm, 01 tai đoạn (cờ lê tự động) bằng kim loại dài khoảng 15cm, 01 đoạn (01 đầu lục giác, 01 đầu kia được mài đẹp) bằng kim loại dài khoảng 7cm, 01 cây cang cua bằng kim loại dài khoảng 35cm, 01 túi xách màu đen có kích thước 30x40cm, 01 đôi giày hiệu Trido Sport màu xanh đen và 01 nón kết màu đen là những công cụ, phương tiện, đồ vật Nguyễn Văn T dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đỏ là tài sản thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn T dùng để liên lạc gia đình, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo T.

[8] Về án phí: bị cáo T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

2/. Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Giao Cơ quan CSĐT Công an huyện H, Tp.H tiếp nhận điều tra xử lý theo quy định pháp luật bằng một vụ án khác đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision (số khung RLHJF3311DY406823, số máy JF33E0486983).

- Tịch thu tiêu hủy biển số xe 70L1-513.44 và biển số xe 59D2-302.20.

- Tịch thu tiêu hủy 02 mô lét (01 màu trắng 15”-375mm và 01 màu trắng 10”-250mm), 01 cây búa bằng kim loại dài khoảng 23cm, 01 kềm mỏ nhọn bằng kim loại dài khoảng 22cm, 01 kềm cộng lực bằng kim loại dài khoảng 22cm, 01 kềm bấm bằng kim loại dài khoảng 22cm, 01 tai đoản (cờ lê tự động) bằng kim loại dài khoảng 15cm, 01 đoản (01 đầu lục giác, 01 đầu kia được mài đẹp) bằng kim loại dài khoảng 7cm, 01 cây càng cua bằng kim loại dài khoảng 35cm, 01 túi xách màu đen có kích thước 30x40cm, 01 đôi giày hiệu Trido Sport màu xanh đen và 01 nón kết màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 ĐTDĐ Nokia màu đen đỏ.

(Các vật chứng nêu trên theo Lệnh nhập kho vật chứng số 83/LNK-CSĐT-HS ngày 18/3/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/5/2020).

3/. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND Tp.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh